FLYERS ENGLISH

Từ vựng Pre-A1 Starters: Số đếm

20 từ chủ đề số đếm mới ở cấp độ Cambridge Pre-A1 Starters. Mỗi từ có nghĩa dễ hiểu và một câu ví dụ.

Cách dùng danh sách này

1. Mỗi ngày học một chủ đề. Mười đến mười lăm phút là đủ.
2. Cùng con đọc to từ, nghĩa và câu ví dụ.
3. Đánh dấu vào ô khi con nói được từ và đặt được câu với từ đó.

Số đếm · Pre-A1 Starters 20 từ

TỪ	NGHĨA (TIẾNG ANH)	CÂU VÍ DỤ
☐ **eight** *determiner*	It means the number 8.	*I can see eight birds.*
☐ **eighteen** *determiner*	It means the number 18.	*There are eighteen flowers in the garden.*
☐ **eleven** *determiner*	It means the number 11.	*There are eleven boys.*
☐ **fifteen** *determiner*	It means the number 15.	*There are fifteen books on the table.*
☐ **five** *determiner*	It means the number 5.	*I have five fingers.*
☐ **four** *determiner*	It means the number 4.	*There are four chairs.*
☐ **fourteen** *determiner*	It means the number 14.	*I can see fourteen stars.*
☐ **nine** *determiner*	It means the number 9.	*Nine balls are in the bag.*
☐ **nineteen** *determiner*	It means the number 19.	*Nineteen birds are in the tree.*
☐ **one** *determiner, pronoun*	It means the number 1.	*I have one apple in my lunch.*
☐ **seven** *determiner*	It means the number 7.	*There are seven ducks.*
☐ **seventeen** *determiner*	It means the number 17.	*I can count seventeen apples.*
☐ **six** *determiner*	It means the number 6.	*Six eggs are in the box.*
☐ **sixteen** *determiner*	It means the number 16.	*Sixteen children are in the classroom.*
☐ **ten** *determiner*	It means the number 10.	*I have ten toes.*
☐ **thirteen** *determiner*	It means the number 13.	*There are thirteen trees in the park.*
☐ **three** *determiner*	It means the number 3.	*I can see three cats.*
☐ **twelve** *determiner*	It means the number 12.	*There are twelve monkeys at the zoo.*
☐ **twenty** *determiner*	It means the number 20.	*I have twenty fingers and toes.*
☐ **two** *determiner*	It means the number 2.	*I have two hands.*

Nghe phát âm và chơi với các từ này

Danh sách này có hình, âm thanh và trò chơi miễn phí trên FlyersEnglish. Mở trang bên dưới trên điện thoại, máy tính bảng hoặc máy tính.

flyersenglish.com/vi/wordlist/starters/numbers

Bám sát danh sách từ vựng chính thức của Cambridge English Young Learners. Nghĩa và câu ví dụ do FlyersEnglish biên soạn. FlyersEnglish không liên kết với Cambridge và không được Cambridge bảo trợ.